

### HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP: THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ II - TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Minh<sup>1</sup>

*Trường Đại học Ngoại thương, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Ngày nhận: 16/11/2020; Ngày hoàn thành biên tập: 04/01/2021; Ngày duyệt đăng: 13/01/2021

**Tóm tắt:** Với lợi thế so sánh mang tính bổ sung, trường đại học (ĐH) và doanh nghiệp (DN) có nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn hiệu quả. Bài viết này phân tích nội dung và đánh giá kết quả hợp tác giữa Cơ sở II- Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT) và DN. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp có khả năng triển khai nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác giữa Cơ sở II và các DN trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường ĐH theo tinh thần của Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13.

**Từ khóa:** Hợp tác, Trường đại học, Doanh nghiệp, Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II

#### UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION: A CASE OF HO CHI MINH CITY CAMPUS - FOREIGN TRADE UNIVERSITY

**Abstract:** With complementary comparative advantages, universities and enterprises have opportunities to enhance their cooperation to solve each other's concerns effectively. The university can approach practice effectively, transfer technology directly, exploit the facilities system and experienced personnel from enterprises. This paper investigates the contents and results of the collaboration between Ho Chi Minh City Campus of Foreign Trade University and enterprises. Based on research findings, the author proposes feasible recommendations to further promote and improve efficiency in cooperation between the university and enterprises in the context of increasing international integration, autonomy and self-responsibility of the university under Law No. 34/2018/QH14 on amendments to Law No. 08/2012/QH13 on higher education.

**Keywords:** Collaboration, Universities, Industries, Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: [nguyentuanminh.cs2@ftu.edu.vn](mailto:nguyentuanminh.cs2@ftu.edu.vn)

# 1. Cơ sở lý thuyết về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

## 1.1 Nội dung hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

Hợp tác giữa trường ĐH và DN đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế tri thức vì giúp thúc đẩy quá trình đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ (CGCN) và gắn kết các hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D) với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh sôi động tại các DN. Các trường ĐH và DN có thể lựa chọn các hình thức hợp tác phù hợp với nhu cầu và năng lực như hợp tác nghiên cứu, CGCN hoặc hỗ trợ kinh phí nghiên cứu. Sinh viên cũng thụ hưởng các lợi ích như cơ hội thực tập, khả năng tìm kiếm việc làm. Thông qua quan hệ hợp tác, DN có điều kiện tiếp cận các chuyên gia trong ngành để có thể tiếp nhận dịch vụ tư vấn, CGCN, tìm kiếm giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh hoặc tiếp cận sinh viên tốt nghiệp có chất lượng đào tạo tốt. Vì vậy, quan hệ hợp tác giữa trường ĐH và DN là mối quan hệ bình đẳng, hai bên cùng có lợi (Hoàng & cộng sự, 2020).

**Bảng 1. Hệ thống quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp phân chia theo mức độ hợp tác**

<b>Mức độ hợp tác cao</b> (mối quan hệ)	Đối tác nghiên cứu	Thỏa thuận giữa các tổ chức để cùng nghiên cứu, bao gồm cả việc thành lập các tổ chức nghiên cứu, dự án nghiên cứu
	Dịch vụ nghiên cứu	Các hoạt động liên quan đến nghiên cứu mà DN giao cho trường ĐH bao gồm: hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, kiểm soát chất lượng, kiểm nghiệm, chứng nhận và phát triển sản phẩm mẫu
	Chia sẻ cơ sở hạ tầng	DN sử dụng các phòng thí nghiệm, thiết bị của trường ĐH, tổ chức ươm tạo kinh doanh, công viên công nghệ thuộc trường ĐH
<b>Mức độ hợp tác trung bình</b> (cử nhân sự)	Các nhà nghiên cứu khởi nghiệp	Phát triển và khai thác thương mại các công nghệ mà các nhà nghiên cứu của trường ĐH phát triển thông qua công ty khởi nghiệp
	Đào tạo và chuyển giao nguồn nhân lực	Đào tạo nhân viên của DN, chương trình thực tập, đào tạo sau ĐH gắn với DN, giảng viên, nghiên cứu viên của trường ĐH biệt phái đến DN và nhân sự của DN tham gia kèm giảng
<b>Mức độ hợp tác thấp</b> (chuyên gia)	Thương mại hóa sở hữu trí tuệ	Chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ của trường ĐH đã được công nhận cho các DN, thông qua hình thức cấp phép
	Án phẩm khoa học	Sử dụng tri thức khoa học trong DN
	Tương tác không chính thức	Thiết lập các quan hệ xã hội (hội thảo, mạng lưới, hội nghị...)

*Nguồn: Boahin (2018)*

Các nghiên cứu trước đây cho thấy có nhiều cách tiếp cận khác nhau về nội dung hợp tác giữa trường ĐH và DN. Iqbal & cộng sự (2011) cho rằng nội dung hợp tác giữa trường ĐH và DN bao gồm các hoạt động: liên doanh, chia sẻ kiến thức, phát

triển văn hóa, thỏa thuận hợp tác R&D, hỗ trợ tài chính và truyền thông. Salleh & Omar (2013) lại nhận định nội dung hợp tác bao gồm:

- Đổi mới và R&D: sản phẩm mới phát triển và đổi mới.
- CGCN: tìm nguồn cung ứng công nghệ, quản lý tài sản, phân tích thị trường, thành lập các công ty khởi nghiệp mới của các trường ĐH, dựa nhiều vào công nghệ, cấp phép công nghệ hay uơm tạo.
- Tư vấn trong các lĩnh vực như: quản lý môi trường, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh, công nghệ sinh học, vệ sinh an toàn và thực phẩm.
- Thương mại hóa sản phẩm: với định hướng thị trường hay định hướng công nghệ.

Các mô hình của Iqbal & cộng sự (2011) và Salleh & Omar (2013) đã đưa ra được những hoạt động phổ biến trong hợp tác giữa trường ĐH và DN nhưng chưa phân loại được các hoạt động hợp tác ở từng cấp độ khác nhau. Trong khi đó, Boahin (2018) đề xuất mô hình thể hiện được nội dung hợp tác ở mức độ chi tiết hơn - thuận tiện cho đánh giá nội dung hợp tác và phân loại được mức độ hợp tác thành 3 mức khác nhau (Bảng 1). Theo đó, mức độ hợp tác cao đó là đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ, bao gồm: đối tác nghiên cứu, dịch vụ nghiên cứu và chia sẻ cơ sở hạ tầng; mức độ hợp tác trung bình tập trung vào nhân sự, bao gồm: các nhà nghiên cứu khởi nghiệp, đào tạo và chuyển giao nguồn nhân lực; mức độ hợp tác thấp chỉ dừng lại ở các hoạt động chuyển giao đơn giản, bao gồm: thương mại hóa sở hữu trí tuệ, ấn phẩm khoa học và tương tác không chính thức. Đây là khung nghiên cứu được sử dụng để phân tích mối quan hệ hợp tác giữa Cơ sở II Trường ĐHNT và DN trong bài viết này.

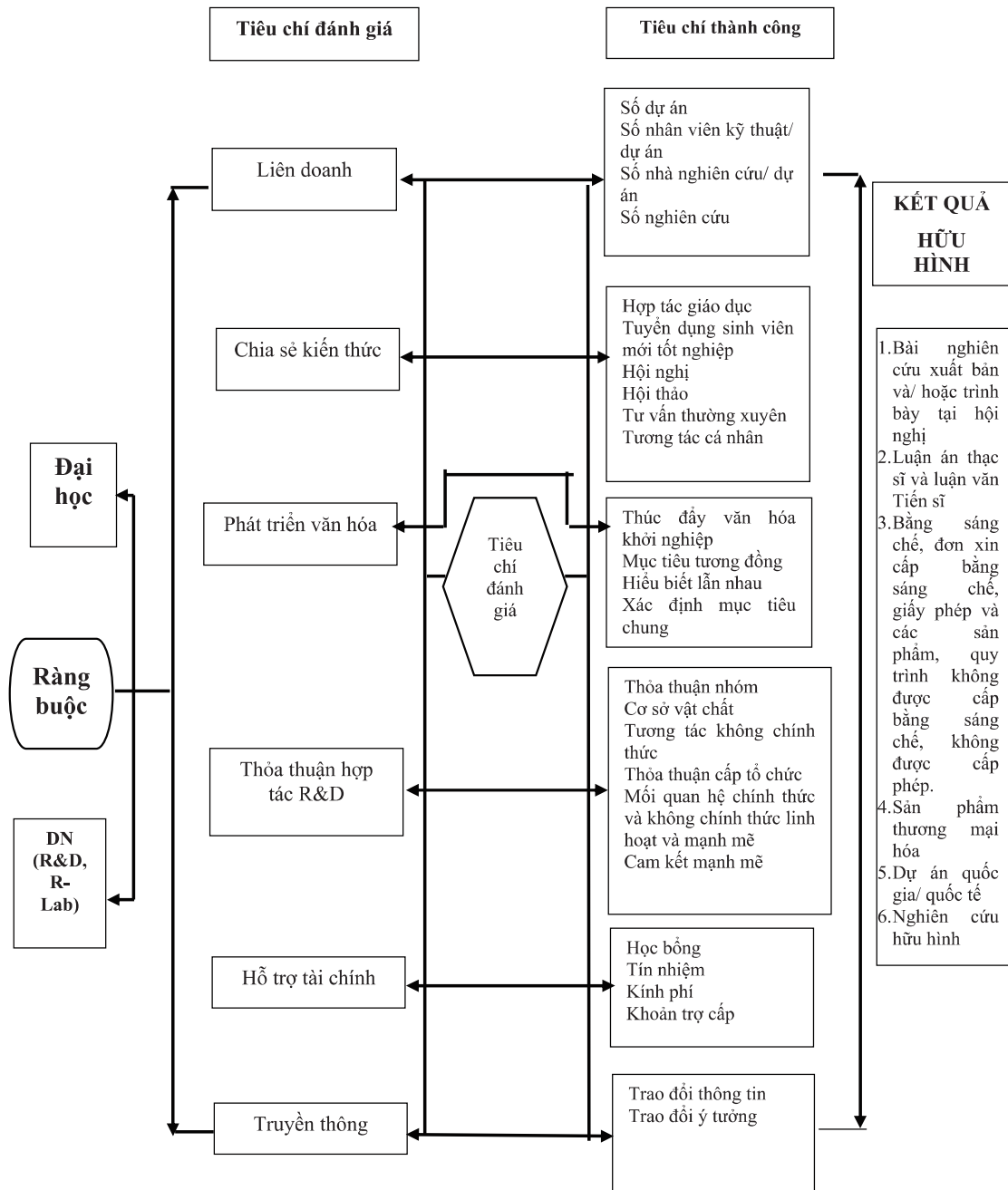
### *1.2 Đánh giá sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp*

Hiện nay, nhiều nghiên cứu đánh giá quá trình hợp tác nghiên cứu giữa trường ĐH và DN chủ yếu dựa trên mô hình CASEM (Constraints and success criteria based evaluation metrics) được Iqbal & cộng sự (2011) phát triển. Mô hình này được xây dựng dựa trên 3 trụ cột có liên quan với nhau là các tiêu chí đánh giá, tiêu chí thành công và các kết quả hữu hình (Sơ đồ 1). Tuy nhiên, mô hình đánh giá này phù hợp với các trường ĐH khối ngành kỹ thuật hơn là khối ngành khoa học xã hội khi tập trung nhiều hơn vào các kết quả hữu hình - những kết quả mà khoa học xã hội khó có thể lượng hóa được rõ ràng.

Gần đây, Seres & cộng sự (2019) đưa ra mô hình đánh giá hợp tác giữa trường ĐH và DN với các chỉ số đánh giá kết quả đầu ra dễ vận dụng hơn đối với các trường ĐH đào tạo khối ngành khoa học xã hội (Bảng 2). Theo đó, mô hình đánh giá này bao gồm 8 nhóm chỉ số kết quả đầu ra: phát triển và triển khai chương trình đào tạo; học tập suốt đời; giới thiệu sinh viên; giao lưu, trao đổi học thuật; thương mại hóa kết quả R&D; hợp tác về R&D; và khởi nghiệp và quản trị. Trong bài viết

này, tác giả sử dụng mô hình đánh giá của Seres & cộng sự (2019) để đánh giá quan hệ hợp tác giữa Cơ sở II - Trường ĐHTN và DN.

Sơ đồ 1. Mô hình để đánh giá hợp tác nghiên cứu giữa trường đại học và doanh nghiệp



Nguồn: Iqbal & cộng sự (2011)

**Bảng 2. Chỉ số kết quả đầu ra của hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp chia theo loại hình hoạt động**

<b>Nhóm chỉ số</b>	<b>Chỉ số kết quả đầu ra</b>
<b><i>Phát triển và triển khai chương trình đào tạo</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chương trình xây dựng được có hợp tác với DN</li> <li>- Số khóa học có báo cáo viên từ DN, số người tham dự các khóa này</li> <li>- Số lượng học viên cao học, nghiên cứu sinh có sự tham gia cùng hướng dẫn của DN, số người tốt nghiệp</li> </ul>
<b><i>Học tập suốt đời</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số khóa học đã tổ chức, số người tham dự, số người tốt nghiệp</li> <li>- Số lượt trao đổi người nghiên cứu giữa trường ĐH và DN</li> <li>- Số khóa đào tạo nghiên cứu khoa học khác cho nhân sự của DN</li> </ul>
<b><i>Giới thiệu sinh viên</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số sinh viên thực tập tại DN</li> <li>- Số sinh viên làm việc tại DN</li> <li>- Số nghiên cứu sinh có trao đổi chuyên môn với DN</li> <li>- Số học bổng DN tài trợ cho người học</li> </ul>
<b><i>Giao lưu, trao đổi học thuật</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng các nhà nghiên cứu trao đổi giữa trường và DN</li> <li>- Số nghiên cứu sinh, nghiên cứu sau tiến sĩ có liên kết giữa trường ĐH và DN</li> </ul>
<b><i>Thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phát minh, sáng chế đã nộp, đã được công nhận</li> <li>- Tổ chức các khóa đào tạo về thương mại hóa kết quả nghiên cứu</li> <li>- Số lượng các công ty khởi nghiệp đã được thành lập</li> <li>- Giá trị thị trường, doanh thu của các công ty khởi nghiệp</li> <li>- Số lượng nhân viên tham gia vào hoạt động thương mại hóa kết quả R&amp;D</li> </ul>
<b><i>Hợp tác về nghiên cứu và triển khai</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng các hợp đồng tư vấn</li> <li>- Số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án nghiên cứu</li> <li>- Số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án cùng nghiên cứu</li> <li>- Số lượng sản phẩm, quy trình mới đã được tạo ra từ kết quả hợp tác</li> </ul>
<b><i>Khởi nghiệp</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng các liên doanh</li> <li>- Số lượng các khóa học khởi nghiệp dành cho sinh viên và nhà nghiên cứu của trường ĐH, số người tham dự các khóa này</li> </ul>
<b><i>Quản trị</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số doanh nhân tham gia vào hội đồng trường</li> <li>- Số giảng viên tham gia hội đồng quản trị của DN</li> </ul>

*Nguồn: Seres & cộng sự (2019)*

## **2. Hợp tác giữa Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp**

### **2.1 Nội dung hợp tác giữa Cơ sở II và doanh nghiệp**

Thực hiện chủ trương mở rộng hợp tác giữa Trường ĐHTN và cộng đồng DN trong hoạt động đào tạo (Hoàng & cộng sự, 2020), khởi nghiệp của sinh viên (Nguyễn, 2020), nghiên cứu khoa học và CGCN (Vũ & cộng sự, 2020); trong thời

gian qua, Cơ sở II đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hợp tác với các DN trong nhiều lĩnh vực. Sử dụng mô hình hợp tác của Boahin (2018), tác giả thấy rằng Cơ sở II đã hợp tác với DN ở cả 3 cấp độ: cao, trung bình và thấp (Bảng 3). Tuy nhiên, chiều sâu trong từng hoạt động hợp tác có khác nhau. Ở mức độ hợp tác cao, Cơ sở II chỉ mới thực hiện được ở dịch vụ nghiên cứu, cụ thể là thực hiện các đề tài phục vụ hoạt động quản lý của DN theo đặt hàng và kinh phí tài trợ của DN. Các đề tài khoa học hợp tác với DN đã thực hiện nổi bật trong 3 năm gần đây là:

- Hoạt động quản trị nhân sự tại Công ty Cổ phần LISEMCO: thực trạng và giải pháp.

- Hoàn thiện hoạt động marketing địa phương nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Quảng Nam và xác định các cơ hội đối với công ty cổ phần An Khởi Phát.

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại QCL.

- Tác động của văn hóa DN đến hiệu quả tài chính của DN.

- Triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng tại Cơ sở II trường ĐHTT tại Tp. Hồ Chí Minh (TPHCM) đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế: thực trạng và giải pháp.

- Đánh giá năng lực Tiếng Anh của nhân sự tại Công ty TMT Food Co. Ltd: thực trạng và giải pháp.

- Hoạt động marketing của các DN bán lẻ trên địa bàn TPHCM.

- Đào tạo kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho nhà quản lý cấp trung tại các DN tại TPHCM.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học viên cao học thuộc khối ngành kinh tế trên địa bàn TPHCM.

- Hoàn thiện chuỗi cung ứng Khí LPG tại Công ty TNHH TMDV Dầu khí Vũng Tàu Mai Khê Gas.

- Năng lực quản trị marketing của các DN nhỏ và vừa ngành hàng tiêu dùng tại TPHCM: thực trạng và giải pháp.

- Triển khai áp dụng công cụ chỉ số hoạt động chính - KPI tại Công ty TNHH Công nghệ Trung Sơn.

Về mức độ hợp tác trung bình, Cơ sở II đã thực hiện khá tốt hoạt động đào tạo và chuyển giao nguồn nhân lực ở nhiều nội dung hợp tác cụ thể là:

- Hội đồng Cơ sở II có một thành viên là DN và một thành viên từ hiệp hội nghề nghiệp. Các thành viên này đã đưa ra các góp ý, tư vấn chuyên môn để Cơ sở II nâng cao chất lượng đào tạo gắn với thực tiễn kinh doanh.

- Tổ chức đào tạo nhân viên của các DN lớn tại các tỉnh phía Nam.

- Đào tạo chương trình EMBA.

- Tổ chức cho sinh viên đi thực tế tại doanh nghiệp: Cơ sở II tổ chức cho sinh viên Chương trình Chất lượng cao tham quan các DN lớn tại TPHCM và các tỉnh lân cận ít nhất 1 lần/kỳ/sinh viên và thông tin này được phổ biến rộng rãi đến sinh viên trong các hoạt động quảng bá, tư vấn của chương trình.

**Bảng 3. Nội dung hợp tác giữa Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp**

<b>Mức độ hợp tác cao</b> (mối quan hệ)	Đối tác nghiên cứu	Chưa thực hiện
	Dịch vụ nghiên cứu	- Có thực hiện các đề tài phục vụ hoạt động quản lý của DN theo đặt hàng và kinh phí tài trợ của DN. - Chưa thực hiện hoạt động tư vấn cho DN.
	Chia sẻ cơ sở hạ tầng	Chưa thực hiện
<b>Mức độ hợp tác trung bình</b> (cử nhân sự)	Các nhà nghiên cứu khởi nghiệp	Chưa thực hiện
	Đào tạo và chuyển giao nguồn nhân lực	- DN có tham gia vào Hội đồng Cơ sở II. - Tổ chức đào tạo nhân viên của các DN lớn tại các tỉnh phía Nam. - Đào tạo chương trình EMBA. - Mời diễn giả tại DN trình bày trong các sinh hoạt chuyên môn của GV và seminar chuyên đề ở các học phần chuyên ngành cho sinh viên. - Tổ chức cho sinh viên đi thực tế và học khóa ngắn hạn tại DN. - GV đi thực tế 22 ngày/năm. - Chưa thực hiện được việc mời DN giảng dạy.
<b>Mức độ hợp tác thấp</b> (chuyển giao)	Thương mại hóa sở hữu trí tuệ	Chưa thực hiện
	Ấn phẩm khoa học Tương tác không chính thức	Xuất bản các sách chuyên khảo, sách tham khảo - DN đồng tổ chức các hội thảo, tham gia hội thảo. - Duy trì quan hệ thường xuyên với DN thông qua đơn vị đầu mối chính là Ban Truyền thông và Quan hệ đối ngoại.

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

- Mời diễn giả tại DN trình bày trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của GV và seminar chuyên đề ở các học phần chuyên ngành cho sinh viên: Cơ sở II yêu cầu các

GV giảng dạy các học phần chuyên ngành mời chuyên gia, lãnh đạo DN đến chia sẻ các chuyên đề thực tiễn gắn liền với kiến thức môn học. Sau khi có phân công giảng dạy đầu học kỳ, GV liên hệ và mời báo cáo viên có chuyên môn phù hợp với học phần giảng dạy, đăng ký thông tin BCV, chủ đề, thời gian báo cáo về Bộ môn để triển khai các thủ tục hành chính cần thiết.

- Tổ chức cho sinh viên học các khóa ngắn hạn tại DN: Cơ sở II đã được Nhà trường phê duyệt để tổ chức cho sinh viên học các khóa học ngắn hạn tại Công ty Tân Cảng STC. Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC là công ty liên doanh đào tạo giữa Tập đoàn STC của Hà Lan (chuyên đào tạo nhân lực trong ngành cảng, logistics và vận tải) và Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (nhà khai thác cảng, nhà cung cấp dịch vụ logistics và vận tải lớn nhất Việt Nam).

- GV đi thực tế 22 ngày/năm.

Tuy nhiên, cho đến nay, hoạt động mời DN tham gia giảng dạy chưa thực hiện được do chưa có cơ chế cụ thể về hoạt động này.

Về mức độ hợp tác thấp, GV Cơ sở II đã xuất bản các sách chuyên khảo, sách tham khảo hướng đến cả đối tượng GV, sinh viên và nhà quản trị DN. Đặc biệt, trong thời gian qua, nhiều DN/hiệp hội DN đã tham gia đồng tổ chức các hội thảo, hợp tác triển khai các đề tài khoa học ứng dụng và tham gia nhiều hội thảo được tổ chức tại Cơ sở II. Cơ sở II thường xuyên duy trì quan hệ với DN thông qua đơn vị đầu mối chính là Ban Truyền thông và Quan hệ đối ngoại; đồng thời giao cho các Bộ môn, Ban Đào tạo quốc tế, Ban Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế nhiệm vụ kết nối DN.

## ***2.2 Đánh giá kết quả hợp tác giữa Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp***

Bảng 4 thể hiện đánh giá kết quả hợp tác giữa Cơ sở II và DN theo mô hình của Seres & cộng sự (2019). Kết quả đánh giá cho thấy Cơ sở II chưa có kết quả đầu ra ở nhóm chỉ số thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai. Đây cũng là hạn chế phổ biến của các cơ sở đào tạo khối ngành kinh tế.

Cơ sở II đã đạt được một số kết quả tốt trong hoạt động hợp tác với DN, trong đó nổi bật là:

- Đã có báo cáo viên từ DN cho tất cả các học phần chuyên ngành.
- Vận động được khoảng 4,7 tỷ đồng tài trợ học bổng cho người học hoặc cơ sở vật chất ở dạng hiện kim và hiện vật trong giai đoạn 2018-2020 (Bảng 5).
- Năm 2018 và 2019 đã tư vấn miễn phí cho 30 DN bước đầu áp dụng thành công công cụ KPI trong khuôn khổ Nhiệm vụ cấp quốc gia “Nhân rộng áp dụng chỉ số hoạt động chính KPI trong các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam năm 2018”.
- Thực hiện được 12 đề tài theo đặt hàng của DN với tổng kinh phí 774 triệu đồng.



**Bảng 4. Đánh giá kết quả hợp tác giữa Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương  
Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp**

<b>Nhóm chỉ số</b>	<b>Chỉ số kết quả đầu ra</b>
<b>Phát triển và triển khai chương trình đào tạo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chương trình xây dựng được có hợp tác với DN: Cơ sở II không có chức năng thực hiện.</li> <li>- Số khóa học có báo cáo viên từ DN, số người tham dự các khóa này: Tất cả các học phần chuyên ngành.</li> <li>- Số lượng người học có sự tham gia giảng dạy, cùng hướng dẫn của DN, số người tốt nghiệp: Chưa có cơ chế thực hiện.</li> </ul>
<b>Học tập suốt đời</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số khóa học đã tổ chức, số người tham dự, số người tốt nghiệp: 05 khóa với khoảng 500 người tham dự.</li> <li>- Số lượt trao đổi người nghiên cứu giữa trường ĐH và DN: 0.</li> <li>- Số khóa đào tạo nghiên cứu khoa học khác cho nhân sự của DN: 0.</li> </ul>
<b>Giới thiệu sinh viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số sinh viên thực tập tại DN: Hầu hết sinh viên chủ động tìm được DN để thực tập.</li> <li>- Số sinh viên làm việc tại DN: Chỉ phối hợp với DN tổ chức giới thiệu đến sinh viên.</li> <li>- Số nghiên cứu sinh có trao đổi chuyên môn với DN: 10.</li> <li>- Số học bổng, cơ sở vật chất DN tài trợ cho người học: Khoảng 4,7 tỷ đồng trong giai đoạn 2018 - 2020.</li> </ul>
<b>Giao lưu, trao đổi học thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng báo cáo viên từ DN đến trao đổi chuyên môn với GV: 20 người/năm.</li> <li>- Số nghiên cứu sinh, nghiên cứu sau tiến sĩ có liên kết giữa trường ĐH và DN: 0.</li> </ul>
<b>Thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phát minh, sáng chế đã nộp, đã được công nhận: 0.</li> <li>- Tổ chức các khóa đào tạo về thương mại hóa kết quả nghiên cứu: 0.</li> <li>- Số lượng các công ty khởi nghiệp đã được thành lập: 0.</li> <li>- Giá trị thị trường, doanh thu của các công ty khởi nghiệp: 0.</li> <li>- Số lượng nhân viên tham gia vào hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai: 0.</li> </ul>
<b>Hợp tác về nghiên cứu và triển khai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng các hợp đồng tư vấn: 0. Năm 2018 và 2019 đã tư vấn miễn phí cho 30 DN bước đầu áp dụng thành công công cụ KPI.</li> <li>- Số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án nghiên cứu: 12 đề tài với tổng kinh phí 774 triệu đồng.</li> <li>- Số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án cùng nghiên cứu: 0.</li> <li>- Số lượng sản phẩm, quy trình mới đã được tạo ra từ kết quả hợp tác: 0.</li> </ul>
<b>Khởi nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng các liên doanh: 0.</li> <li>- Số lượng các khóa học khởi nghiệp dành cho sinh viên và nhà nghiên cứu của trường ĐH, số người tham dự các khóa này: Kiến thức khởi nghiệp đã được đưa vào giảng dạy trong 1 học phần của chuyên ngành Quản trị kinh doanh.</li> </ul>
<b>Quản trị</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số doanh nhân, thành viên hiệp hội tham gia vào hội đồng Cơ sở II: 02.</li> <li>- Số GV tham gia hội đồng quản trị của DN: 0.</li> </ul>

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

**Bảng 5. Giá trị tài trợ của doanh nghiệp dành cho  
Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh**

Năm	2018	2019	2020	Tổng cộng
Tài trợ hiện kim	429	374	395	1.198
Tài trợ hiện vật, khóa học	1.615,225	1.675,225	180	3.470,45
Tổng cộng	2.044,225	2.049,225	575	4.668,45

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

Để đạt được những thành tựu đó, Cơ sở II đã không ngừng tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ với các DN/hiệp hội DN bằng các bản ghi nhớ về nội dung hợp tác (MOU). Mỗi năm Cơ sở II ký kết MOU với 6-8 đối tác.

**Bảng 6. Doanh nghiệp đã ký kết MOU với Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương  
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020**

Năm	2018	2019	2020
Số lượng	07	06	08

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

Việc đánh giá kết quả hợp tác cũng cho thấy còn một số kết quả Cơ sở II có thể phấn đấu để đạt được hoặc có kết quả tốt hơn trong thời gian tới đó là:

- Số lượng người học có sự tham gia cùng giảng dạy, hướng dẫn của DN.
- Số khóa học đã tổ chức, số người tham dự.
- Số lượng các hợp đồng tư vấn.
- Số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án cùng nghiên cứu.

### **3. Một số đề xuất nhằm cường hợp tác giữa Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp trong thời gian tới**

Trên cơ sở phân tích các nội dung hợp tác và đánh giá về kết quả trong thời gian qua, tác giả đưa ra một số đề xuất để tăng cường hợp tác giữa Cơ sở II và DN trong thời gian tới như sau:

- Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm để nhà nghiên cứu hiểu rằng các sản phẩm nghiên cứu không chỉ dừng lại ở các công bố mà còn ứng dụng trong thực tiễn của hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường hoạt động đào tạo, tập huấn cho đội ngũ GV kỹ năng tìm kiếm đối tác và chuyển giao kết quả nghiên cứu.

- Kiến nghị Nhà trường xây dựng và ban hành cơ chế để các nhà thực hành (doanh nhân) có chuyên môn tốt, uy tín có thể tham gia giảng dạy 1 phần nội dung chương trình các môn học chuyên ngành, có tính thực tiễn cao hoặc Cơ sở II có thể trình Nhà trường cho phép thực hiện thí điểm hoạt động này tại Cơ sở II.

- Giao nhiệm vụ cho các bộ môn, Ban TT&QHĐN và các trung tâm tích cực kết nối, tìm hiểu nhu cầu của DN để tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho DN về nghiệp vụ, kỹ năng. Trên cơ sở đó, từng bước khẳng định rõ năng lực nghiên cứu và CGCN đáp ứng tốt nhu cầu của DN và tiến tới ký kết các hợp đồng tư vấn cho DN.

- Phát huy mối quan hệ giữa Cơ sở II và cựu sinh viên. Cựu sinh viên cũng là một phần của tài sản giá trị của nhà trường, do vậy cần khuyến khích họ quay về trường chia sẻ thành công, tạo ra kết nối chặt chẽ hơn, tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu và tạo ra ảnh hưởng xã hội.

- Vận dụng mô hình của Seres & cộng sự (2019) để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động hợp tác với DN, có đối sánh với các trường thuộc cùng khối ngành để xác định giải pháp phù hợp để đảm bảo hoạt động này tại Cơ sở II ở mức cao so với các trường có điều kiện tương tự.

- Tiếp tục triển khai các quy định về giảng viên đi thực tế để nâng cao năng lực chuyên môn, qua đó vừa nâng cao chất lượng giảng dạy, vừa giúp thiết lập quan hệ hợp tác giữa trường và DN (Nguyễn, 2012).

- Củng cố quan hệ với các DN hiện nay đã ký thỏa thuận hợp tác và không ngừng tìm kiếm các đối tác mới.

#### **4. Kết luận**

Quan hệ hợp tác giữa trường ĐH và DN có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hình ảnh của nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương đã hợp tác với DN ở cả 3 cấp độ: cao, trung bình và thấp với hình thức hợp tác đa dạng. Tuy nhiên, các loại hình hợp tác ở mức độ cao vẫn còn hạn chế. Sau khi đánh giá kết quả đầu ra của hoạt động hợp tác giữa Cơ sở II và DN, tác giả nhận thấy có một số chỉ tiêu Cơ sở II có thể phấn đấu để đạt được kết quả tốt hơn trong thời gian tới, cụ thể: số lượng người học có sự tham gia cùng giảng dạy, hướng dẫn của DN; số khóa học đã tổ chức, số người tham dự các khóa học; số lượng các hợp đồng tư vấn; số lượng và giá trị các hợp đồng, dự án cùng nghiên cứu. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đưa ra một số đề xuất để đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa Cơ sở II và DN trong thời gian tới. Trong điều kiện được Nhà trường tạo điều kiện để phát huy cơ chế tự chủ - tự chịu trách nhiệm, cần triển khai đồng bộ, kiên trì các giải pháp để các hoạt động hợp tác đi vào chiều sâu và mang lại lợi ích cho cả hai bên một cách bền vững.

### **Tài liệu tham khảo**

- Boahin, P. (2018), “Effectiveness of innovative policies to enhance university-industry collaboration in developing countries. Towards technical university-industry links in Ghana”, *British Journal of Education*, Vol. 6 No. 2, pp. 54 - 70.
- Hoàng, X.B. & Lý H.P. (2020), “Bàn về hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học trong đào tạo từ xa”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, Số 126, tr. 91 - 98.
- Iqbal, A.M., Khan, A.S., Iqbal, S. & Senin, A.A. (2011), “Designing of success criteria-based evaluation model for assessing the research collaboration between university and industry”, *International Journal of Business Research and Management*, Vol. 2 No. 2, pp. 59 - 73.
- Nguyễn, X.M. (2012), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tiếp cận thực tiễn của giảng viên*, Hội thảo “Nâng cao năng lực nghiên cứu và kiến thức thực tiễn của giảng viên Cơ sở II nhằm nâng cao chất lượng đào tạo”, ISBN: 978-604-73-1302-0, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, tr. 9 - 21.
- Nguyễn, T.T.T. (2020), “Cố vấn khởi nghiệp trong hoạt động tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên của Trường Đại học Ngoại thương”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, Số 128, tr. 147 - 156.
- Salleh, M.S. & Omar, M.Z. (2013), “University-industry Collaboration Models in Malaysia”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 102, pp. 654 - 664.
- Seres, L., Pavlicevic, V., Tumbas, P., Matkovic, P. & Maric, M. (2019), A performance indicators of university-industry collaboration, Conference: 11h International Conference on Education and New Learning Technologies (EDULEARN 2019) At: Palma, Mallorca, Spain.
- Vũ, H.N., Bùi, A.T., Nguyễn, T.H. & Trương, T.T.H. (2020), “Mô hình áp dụng Kaizen cho các doanh nghiệp làng nghề tại Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, Số 127, tr. 39 - 60.